TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 -6- 2020
V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thời.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Minh Trung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ*** *tham gia phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về " Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 05 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D – Sinh năm 1997
Địa chỉ: thôn V 5, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng H – Sinh năm 1994
Địa chỉ: thôn H 1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/ 01/ 2020, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Lê Hồng H có tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, anh chị tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc; tuy nhiên sau khi chị sinh con thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh H thiếu sự quan tâm đến vợ con, dùng số tiền của vợ chồng tích góp được để đánh bạc, làm cho vợ chồng lâm vào hoàn cảnh thiếu thốn tài chính. Vì hạnh phúc gia đình chị nhiều lần khuyên nhủ mong anh Hthay đổi, chí thú làm ăn để nuôi dạy con chung, nhưng anh H không thay đổi mà ngày càng lâm vào con đường cờ bạc, bỏ rơi vợ con; làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không có hướng khắc phục, nên anh chị đã ly thân hơn 03 năm. Nay, tình cảm giữa chị với anh H không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Lê Hồng H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Vũ Vi A – sinh ngày 08/08/2014; hiện nay con ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có;

Bị đơn anh Lê Hồng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh H không đến Tòa án trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải để Tòa án động viên anh chị đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản ghi lời khai của người làm chứng ngày 31/03/2020, ông Lê Văn C trình bày: Ông là cha của Lê Hồng H; sau khi kết hôn vợ chồng Lê Hồng H và Phạm Thị D vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống làm ăn. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay; nguyên nhân là do anh H ham chơi, cờ bạc không lo làm ăn nên vợ chồng anh chị mâu thuẫn không sống chung với nhau đã 03 năm. Khi mâu thuẫn ông cũng động viên để vợ chồng các con trở về đoàn tụ nhưng không thành.Việc chị D khởi kiện ly hôn thì Hcũng được Tòa án thông báo và ông đã giao các văn bản của Tòa án cho con ông Lê Hồng H nhưng do công việc làm ăn xa nên con ông không về tham gia tố tụng giải quyết vụ án được. Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Lê Vũ Vi A, từ khi các con ông mâu thuẫn cho đến nay thì cháu sống với mẹ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị D, cho chị D được ly hôn anh Lê Hồng H

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Lê Vũ Vi A – sinh ngày 08/08/2014 cho chị Diệu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con, buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 05/01/2020 chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn Lê Hồng Hcó cư trú tại thôn H 1, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Bị đơn anh Lê Hồng H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị D và anh Lê Hồng H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ An vào ngày 12 tháng 9 năm 2014, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc; sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ anh H lâm vào con đường cờ bạc dẫn đến anh chị bất đồng trong quan điểm sống và mâu thuẫn về tài chính gia đình; anh chị đã sống ly thân 03 năm. Mặt khác, bản thân anh H thiếu sự quan tâm và chăm sóc vợ con; anh H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Lê Hồng H.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Lê Vũ Vi A – sinh ngày 08/08/2014; hiện con chung đang sống với chị D. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ anh H vi phạm quyền, nghĩa vụ của người chồng và người cha. Mặt khác, cháu A là con gái, đang trong giai đoạn hình thành nhân cách và tâm sinh lý. Để đảm bảo sự ổn định về chổ ở và sự phát triển toàn vẹn của cháu, Hội đồng xét xử nghị nên giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Việc chị D yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/6/2020.

[5]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Lê Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 02 Điều 227, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Lê Hồng Hải.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Vũ Vi A – sinh ngày 08/08/2014 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu An mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) cho đến khi cháu An đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09 tháng 6 năm 2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh Lê Hồng H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ số tiền tạm phí chị Diệu đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số AA/2018/0002764 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ. Anh Lê Hồng H phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hồng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND xã Phổ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Sang